TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2019.
V/v tranh chấp: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tôn Văn Hùng.

Bà Nguyễn Thị Thúy Vân.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Tăng Thị Điền, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trà My, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 161/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2019 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXX-ST ngày 17/6/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1989; (có mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981; (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc N trình bày: Giữa chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang ngày 19/4/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Chị N và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì thế về tình cảm vợ chồng không còn nên chị N yêu cầu được ly hôn anh Đ;

Về con chung: Có một con chung là Nguyễn Phúc H, sinh ngày 10/12/2007. Hiện nay, con chung đang sống cùng anh Đ, khi ly hôn chị N đồng ý giao con cho anh Đ tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi và lao động được.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Ngọc N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ, đồng ý tiếp tục giao con cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được;

Anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt không lý do;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc N, quyền nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con. Chị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, sự có mặt, vắng mặt của đương sự Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc N thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn" được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn Đ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, anh Đ vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc N về việc ly hôn anh Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang ngày 19/4/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Chị N và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau;

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang về tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Nguyễn Văn Đ thì không xác định được tình trạng hôn nhân của chị N và anh Đ vì không có yêu cầu hòa giải tại cơ sở;

Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn Đ nhưng anh Đ không có ý kiến gì đối với yêu cầu được ly hôn của chị N. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như anh Đ không có phản đối gì đối với yêu cầu được quyền ly hôn của chị N;

Vì thế Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị N và anh Đ không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc N.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc N về việc đồng ý giao con chung cho anh Đ nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con, thời gian cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ lời trình bày của đương sự thì giữa chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Nguyễn Văn Đ có một con chung Nguyễn Phúc H, sinh ngày 10/12/2007, anh Đ đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị N đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi và lao động được. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật;

Căn cứ vào nguyện vọng của con chung Nguyễn Phúc H thì con chung muốn sống cùng anh Đ nên cần tôn trọng ý kiến của con chung;

Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn Đ nhưng anh Đ không có ý kiến gì đối với yêu cầu quyền được nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con của chị N. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như anh Đ không có phản đối gì đối với yêu cầu của chị N;

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung không bị thay đổi liên tục môi trường nuôi dưỡng sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em, hiện tại con chung do anh Đ là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho nên cần tiếp tục giao con chung Nguyễn Phúc H, sinh ngày 10/12/2007 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi và lao động được. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc N. Chị Nguyễn Thị Ngọc N được quyền ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung Nguyễn Phúc H, sinh ngày 10/12/2007 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Ngọc N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật;

Chị Nguyễn Thị Ngọc N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị Ngọc N chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân Sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002297 ngày 06/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, chị N còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn Nguyễn Văn Đ vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường)

Lưu: HS, AV

Trương Vĩnh Hữu